

Bản án số: 162/2024/HS-PT

Ngày: 03/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

- Ông Phan Thanh Nguyễn
- Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2024/TLPT-HS ngày 18/3/2024 đối với bị cáo Bùi Quốc T do có kháng cáo của bị cáo Bùi Quốc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Quốc T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1967 tại Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 20 H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 38 N, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công an về hưu trí; Con ông Bùi Công T (đã chết) và bà Đỗ Thị Th; có vợ Nguyễn Thị P và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/5/2023 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Trọng Quang T, sinh năm 1982. Luật sư của Công ty Luật TNHH T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 05/01/2019, tại khu vực bờ kè kênh T, Đại úy Bùi Quốc T, là cán bộ Công an Phường D, Quận A cùng lực lượng bảo vệ dân phố phát hiện anh Lư Vĩ Q có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, đưa về trụ sở Công an phường để xử lý. Ngày 06/01/2019, Bùi Quốc T bàn giao lại hồ sơ và đối tượng cho ca trực của đồng chí Trung tá Phạm Hồng K - Phó trưởng Công an phường chỉ đạo thực hiện. Ban chỉ huy Công an Phường D, Quận A tiếp tục giao cho Bùi Quốc T và Đại úy Trần Lê V - Cán bộ phòng chống tội phạm phụ trách tiến hành xác minh và lập hồ sơ xử lý Lư Vĩ Q theo quy định pháp luật.

Sau khi biết tin Q bị bắt, khoảng 01 giờ ngày 06/01/2019, bà Văn Tứ M (là mẹ của anh Q) đến Công an phường để tìm hiểu sự việc thì gặp Bùi Quốc T (là cán bộ Công an phòng chống tội phạm Công an Phường D, Quận A phụ trách lập hồ sơ xử lý hành chính) đề nhờ giúp đỡ bảo lãnh cho Q về với gia đình, không phải đi cai nghiện. Tuy nhiên, T bảo bà M đi về do đang trong quá trình lập hồ sơ, giữa hai bên chưa trao đổi gì.

Đến khoảng 10 giờ ngày 06/01/2019, Ngô Thị Mỹ L (vợ của Q) đến Công an Phường D, Quận A gặp T và đặt vấn đề là có thể lo cho Q về, không đi cai nghiện ma túy bắt buộc. T nói trường hợp của Q không về ngay được vì đã có Quyết định đưa người vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để cắt cơn, giải độc trong thời gian chờ lập hồ sơ, nếu muốn cho Q về thì phải chờ xác minh lý lịch. L nói T cố gắng giúp Q được về nhà và hẹn sẽ cùng đi với bà M để hai bên gặp nhau nói chuyện. Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2019, T hẹn gặp L và bà M tại quán cà phê “N” (số 55 V, Phường D, Quận A) để trao đổi vụ việc cụ thể hơn. Thanh hứa hẹn sẽ lo cho Q về với gia đình trong vòng 45 ngày và ra giá là 25.000.000 đồng. Nếu không lo được cho Q về thì T sẽ trả lại số tiền trên. L đồng ý và cùng bà M về nhà lấy số tiền 25.000.000 đồng bỏ vào phong bì màu trắng rồi đi đến quán cà phê N để đưa cho T.

Đến ngày 10/01/2019, qua công tác nắm tình hình, Công an Phường D, Quận A phát hiện vụ việc và mời L đến trụ sở làm việc, L thừa nhận việc có đưa tiền cho Bùi Quốc T để lo cho Q không phải đi cai nghiện bắt buộc. L đã khai nhận với đồng chí Phạm Hồng K về việc ngày 06/01/2019, L có đưa cho Bùi Quốc T số tiền 25.000.000 đồng để nhờ T lo cho Q không bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau đó, đồng chí K báo cáo sự việc với đồng chí Bùi Đức Th- Trưởng Công an Phường D, Quận A. Qua làm việc, T thừa nhận việc làm của mình và hẹn sau 03 ngày sẽ hoàn trả số tiền 25.000.000 đồng cho L. Tuy nhiên T không liên lạc được với L nên T không trả được tiền cho L như đã hứa, Công an phường đã báo cáo sự việc đến Công an Quận A và sau đó có Quyết định điều chuyển công tác T về đội Chính trị hậu cần chờ xử lý kỷ luật.

Qua kiểm điểm, T thừa nhận sai phạm nêu trên. Ngày 24/01/2019, Ngô Thị Mỹ L đã nhận lại số tiền 25.000.000 đồng từ Bùi Quốc T. Ngày 18/3/2019,

Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý kỷ luật đối với Bùi Quốc T với hình thức hạ bậc lương và cho nghỉ hưu.

Căn cứ ghi nhận của Đoàn thanh tra Bộ Công an về việc xem xét xử lý không đúng quy định pháp luật đối với trường hợp sai phạm của Bùi Quốc T trong vụ việc trên. Ngày 21/4/2021, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất quyết nghị chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo thẩm quyền đối với sai phạm nêu trên của Bùi Quốc T.

Ngày 25/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A đề nghị gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm. Ngày 26/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A ra Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Ngày 08/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A ra Quyết định phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm và Quyết định khởi tố vụ án “Nhận hối lộ” và “Đưa hối lộ”, quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Quốc T về tội “Nhận hối lộ” và khởi tố bị can đối với Ngô Thị Mỹ L về tội “Đưa hối lộ”. Do bị can L không có mặt tại nơi cư trú, bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã và tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với hành vi “Đưa hối lộ” do L thực hiện. Bà Văn Tứ M vắng mặt tại địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy tìm để làm rõ hành vi liên quan đến tội danh của Bùi Quốc T và Ngô Thị Mỹ L.

Quá trình điều tra, Bùi Quốc T khai nhận: Thanh là người được phân công xử lý hồ sơ Lư Vĩ Q - là đối tượng bị xem xét lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do nghiện chất ma túy. Vào ngày 06/01/2019, tại quán cà phê N - Số 55 V, Phường D, Quận A, Ngô Thị Mỹ L chủ động đặt vấn đề với T về việc không lập hồ sơ xử lý hành chính đối với Lư Vĩ Q, T đồng ý và nhận số tiền 25.000.000 đồng từ L để thực hiện theo đề nghị trên. T dự định dùng số tiền trên để liên hệ, tác động Công an các địa phương mà Q khai có cư trú để Công an địa phương xác nhận Q có thực tế cư trú, qua đó xác định Q không phải là đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Từ đó, T sẽ tham mưu cho Ban chỉ huy Công an Phường D, Quận A đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận A ra quyết định hủy quyết định đưa Q vào cơ sở xã hội Thanh Thiếu niên 2, rồi đưa Q về bàn giao cho gia đình. Tuy nhiên, do bị bệnh nên T phải điều trị tại Bệnh viện 30/4, do đó T chưa thực hiện được việc liên hệ Công an các địa phương xác minh nơi cư trú thì bị Công an Phường D, Quận A phát hiện sự việc. T không có ý định gian dối để chiếm đoạt tiền của L và bà M. Việc nhận tiền để xử lý hồ sơ cho Q không phải là đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là trong khả năng T có thể thực hiện được. T đã hoàn trả lại số tiền trên cho L.

Đối với hồ sơ Lư Vĩ Q, Công an Phường D, Quận A vẫn tiến hành lập hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội “Nhận hối lộ”.

* Áp dụng vào điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Bùi Quốc T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2024 bị cáo Bùi Quốc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Bùi Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như Bản án sơ thẩm đã xác định, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:*

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Bùi Quốc T phạm tội “Nhận hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét thấy: trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, Ngô Thị Mỹ L là người chủ động đặt vấn đề với bị cáo T để giúp đối tượng Q không bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, T đồng ý và nhận tiền của L. Do bị bệnh phải điều trị tại Bệnh viện nên T chưa thực hiện được như đã hứa với L. Sau khi sự việc bị phát hiện thì bị cáo T đã chủ động trả lại toàn bộ số tiền 25.000.000 đồng cho L.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo T đã có thời gian dài làm việc, cống hiến trong ngành Công an nhân dân, năm 2012 được tặng Huy chương vì an ninh tổ quốc do đã có thời gian 25 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc; Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất năm 2010, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì năm 2014, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba năm 2014 do Chủ tịch nước trao tặng. Đây là tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác” theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng.

Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bà nội, cha, mẹ bị cáo đều đã từng tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước.

Xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, sau khi bị xử lý kỷ luật, bị cáo T đang làm bảo vệ tại công ty cổ phần thực phẩm J.K.LIM với mức lương 5.500.000 đồng/tháng, là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già yếu, vợ làm nội trợ và 02 người con, trong đó có 01 con gái hiện đang điều trị ung thư máu tại Bệnh viện Chợ Rẫy (có hồ sơ bệnh án kèm theo). Bản thân bị cáo T cũng mắc nhiều bệnh như thuyên tắc và huyết khối động mạch chi dưới, bệnh đái tháo đường, tăng lipid máu hỗn hợp, tăng huyết áp, trào ngược dạ dày, thực quản... Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định tại địa phương.

Xét thấy mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018. Việc cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quốc T, sửa bản án hình sự sơ thẩm, áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Quốc T 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Trong phần tranh luận Luật sư Lê Trọng Quang T trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chủ động hoàn trả cho bà Ngô Thị Mỹ L số tiền 25.000.000 đồng nên đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, quá trình công tác bị cáo còn có thành tích xuất sắc được tặng thưởng nhiều huân chương cao quý như: Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất năm 2010, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì năm 2014, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba năm 2014, Huy chương vì an ninh tổ quốc năm 2012, gia đình bị cáo có công cách mạng, bà nội và cha, mẹ bị cáo tham gia cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Gia đình bị cáo hiện có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già, vợ làm nội trợ, con bị cáo bị ung thư máu, bản thân bị cáo cũng đang bị tiểu đường và các biến chứng do tiểu đường. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng và có

công ăn việc làm ổn định, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo thống nhất với bài bào chữa của Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận A, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Bùi Quốc T là Cán bộ phòng chống tội phạm Công an Phường D, Quận A, là người được phân công xử lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Lư Vĩ Q. Biết bị cáo T là người được giao thẩm quyền lập hồ sơ, Ngô Thị Mỹ L (là vợ của Lư Vĩ Q) đã chủ động liên hệ đặt vấn đề để T tác động hồ sơ giúp cho Q không thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Lợi dụng vào chức vụ và quyền hạn mình được giao, T đồng ý với yêu cầu của Ngô Thị Mỹ L và nhận lợi ích vật chất từ Linh là số tiền 25.000.000 đồng vào ngày 06/01/2019, tại quán cà phê N - Số 55 V, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của bị cáo Bùi Quốc T đã cấu thành tội “Nhận hối lộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tòa án nhân dân Quận A đã xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo và cung cấp các tình tiết giảm nhẹ mới: quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng nhiều huân chương như: Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất năm 2010, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì năm 2014, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba năm 2014, Huy chương vì an ninh tổ quốc năm 2012, gia đình bị cáo có công cách mạng, bà nội và cha, mẹ bị cáo tham gia cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Gia đình bị cáo hiện có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già, vợ làm nội trợ, con bị cáo bị ung thư máu, bản thân bị cáo cũng đang bị tiểu đường và các biến chứng do tiểu đường. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét khi lượng hình. Do vậy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Quốc T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Bùi Quốc T** 01 (một) năm tù về tội “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Bùi Quốc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận A; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận A; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận A; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an Quận A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên